

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

CHỈ THỊ số 22-PC ngày 4-2-1978 về việc tăng cường nhiệm vụ bảo quản, giao nhận hàng hóa tại các kho, bãi, ga đường sắt.

Tình hình hiện nay ở các ga của đường sắt công tác bảo quản hàng hóa của Nhà nước có nhiều sơ hở. Hầu hết các ga coi việc bảo quản hàng hóa không phải là nhiệm vụ của mình, nhà ga chỉ đóng vai trò người chủ cho các cơ quan thuê kho, bãi và công nhân xếp dỡ. Do đó việc tổ chức trong khu vực nhà ga rất lộn xộn, mất trật tự. Có nơi chủ hàng đưa hàng đến để vào kho của ga chờ xếp xe, không giao nhận gì với đường sắt, đến khi xếp xe mất mát không có ai chịu trách nhiệm (Giáp Bát). Có nơi nhà ga chỉ đóng và mở cửa kho theo giờ quy định, còn hoạt động trong kho phó mặc cho các nhân viên chủ hàng và công nhân xếp dỡ (Yên Bái, Lào Cai).

Nói chung hàng hóa nằm trong kho, bãi của đường sắt không được nhà ga nhận bảo quản, trong khi đó các cơ quan chủ hàng không có điều kiện bảo quản và cũng không được phép ở trong kho của đường sắt để trông nom hàng hóa của mình.

Tình hình đó và phương thức giao nhận hàng hóa của đường sắt hiện nay đã có nhiều sơ hở, kẻ gian dễ lợi dụng lấy cắp hàng hóa của Nhà nước bằng nhiều hình thức. Thậm chí có cả nhân viên giao nhận của chủ hàng, nhân viên giao nhận của đường sắt cũng lợi dụng lấy cắp hàng hóa (ga Giáp Bát). Có nơi chủ hàng cố tình xếp thiếu hàng rồi tìm cách đổ lỗi cho đường sắt bằng cách phá bỏ niêm phong chỉ sau khi thủ tục đã làm xong (ở ga Yên Viên). Do những thiếu sót, sơ hở này mà nhiều trường hợp mất mát, hư hỏng hàng hóa thường là không xác định rõ trách nhiệm về ai, cuối cùng đổ dồn vào khâu tổn phí lưu thông của Nhà nước.

Để tăng cường trách nhiệm của cán bộ, công nhân trong ngành đường sắt về việc bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa trong quá trình vận tải theo tinh thần nghị quyết 228 của Hội đồng Chính phủ.

Bộ chỉ thị:

1. Đường sắt phải có trách nhiệm bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận tải bằng đường sắt, tức là từ khi đường sắt nhận hàng tập kết vào ga, kho, bãi cho đến khi hàng đã đưa hết ra khỏi nhà ga, kho, bãi. Trong quá trình bảo quản này đường sắt được thu khoản tiền bảo quản như điều lệ vận chuyển đường sắt đã quy định.

2. Khi nhận hàng vào ga, kho, bãi hoặc giao hàng cho chủ nhận đưa ra khỏi ga, kho, bãi nhất thiết nhà ga phải có người giao nhận với chủ hàng về số lượng, trạng thái bao kiện hàng hóa và phải có sổ sách và phiếu chứng nhận, về việc giấy tờ đường sắt phải in thành tập cho các kho hàng, không được để cho nhân viên và công nhân của chủ hàng tự tiện vào ga hoạt động như hiện nay. Nếu cần tăng thêm người coi kho, phát hàng đường sắt phải làm cho đủ và chọn người đảm bảo.

3. Nhận được chỉ thị này, đường sắt phải phổ biến cho toàn bộ cán bộ, công nhân viên toàn ngành đường sắt quán triệt, thông báo cho các cơ quan chủ hàng, niêm yết tại các ga, kho, bãi chỉ thị này của Bộ, đồng thời Tổng cục đường sắt phải cụ thể hóa chỉ thị này bằng quy tắc phân rõ trách nhiệm từng cấp có liên quan đến công tác giao nhận, bảo quản hàng hóa tại các kho, bãi, ga.

Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 1978

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải

PHAN TRỌNG TUỆ

TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

THÔNG TƯ số 7-LDTL ngày 15-10-1978

hướng dẫn thi hành chế độ dài ngắn đối với trường trạm bưu điện xã và bưu tá xã.

Trong những năm qua, ngành bưu điện đã tiến hành cải tiến tổ chức bưu điện địa phương theo quyết định số 93-CP ngày 5-5-1972 của Hội đồng Chính phủ, ở những nơi đã cải tiến tổ chức, các bưu điện khu vực đã được thành lập, trạm bưu điện xã đã giải thể.

Tuy nhiên, cho đến nay ở các tỉnh miền núi và nhiều nơi khác do chưa tiến hành cải tiến tổ chức bưu điện địa phương nên vẫn còn tồn tại trạm bưu điện xã, nhưng chế độ dài ngắn đối với trường trạm bưu điện xã và bưu tá xã chưa được áp dụng thống nhất.

Đề thi hành quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ và các thông tư số 45-BT ngày 24-3-1976, thông tư số 196-BT ngày 8-9-1977 của Thủ tướng về việc bổ sung chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ xã; căn cứ tình hình đặc điểm và nhiệm vụ của trạm bưu điện xã, Tổng cục ra thông tư hướng dẫn việc thực hiện chế độ đãi ngộ đối với trưởng trạm bưu điện xã và bưu tá xã như sau.

I. CHẾ ĐỘ THÙ LAO HÀNG THÁNG

A. Đối với trưởng trạm bưu điện xã:

Trưởng trạm bưu điện xã được hưởng thù lao hàng tháng bằng mức thù lao của cán bộ chuyên trách khác của xã theo đúng loại xã đã được Ủy ban nhân dân địa phương phân loại:

- Xã loại I: 25 đồng/tháng;
- Xã loại II: 22 đồng/tháng.

Riêng các xã thuộc các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng trở vào theo quy định tại thông tư số 196-BT của Thủ tướng thì:

- Xã có khoảng 10000 nhân khẩu trở lên, hưởng thù lao 32 đồng/tháng;
- Xã có khoảng 20000 nhân khẩu trở lên, hưởng thù lao 37 đồng/tháng.

Riêng đối với các xã ở miền núi cao, biên giới, hải đảo nếu có dưới 2000 nhân khẩu cũng được hưởng thù lao theo mức 25 đồng/tháng.

Nếu trưởng trạm bưu điện xã do cán bộ chuyên trách của xã kiêm nhiệm, đã hưởng trợ cấp hàng tháng do xã đài thọ rồi thì thôi không hưởng thù lao do bưu điện trả nữa; nếu trưởng trạm bưu điện xã do cán bộ nửa chuyên trách của xã kiêm nhiệm và đang hưởng trợ cấp hàng tháng do xã đài thọ thấp hơn mức thù lao đối với trưởng trạm bưu điện xã thì bưu điện sẽ trả thêm để bằng mức thù lao đã quy định trên.

B. Đối với bưu tá xã:

- Các xã thuộc miền núi cao, biên giới, hải đảo, hưởng thù lao 20 đồng/tháng;
- Các xã khác còn lại hưởng thù lao 18 đồng/tháng.

C. Cách trả thù lao cho trưởng trạm bưu điện xã, bưu tá xã vắng mặt vì việc riêng:

Trưởng trạm bưu điện xã, bưu tá xã vắng mặt vì việc riêng như cha; mẹ, vợ chồng, con ốm nặng, chết hoặc gặp những tai nạn bất thường... mà gia đình không có người giúp đỡ, được Ủy ban nhân dân xã xác nhận, bưu điện huyện đồng ý, nếu vắng mặt từ một tháng trở xuống thì trong thời gian nghỉ được hưởng nguyên thù lao trong tháng; nếu nghỉ trên một tháng thì từ tháng thứ hai không được hưởng thù lao.

II. CHẾ ĐỘ ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG

Để đảm bảo chất lượng phục vụ ngày càng cao, các bưu điện tỉnh, thành phố cần có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm cho cán bộ bưu điện xã. Trong thời gian đi dự các lớp huấn luyện hoặc hội nghị, trường trạm bưu điện xã, bưu tá xã được hưởng:

- Thù lao hàng tháng như khi làm việc;
- Tiền tàu xe đi và về, tiền nghỉ trọ theo giá vé thực chi;

- Tiền phụ cấp ăn dọc đường, nếu đoạn đường đi mất một ngày (không kể đi xe hay đi bộ) mà phải ăn ở ngoài cơ quan cả hai bữa cơm, thì được cấp 0,80đ; nếu chỉ ăn ngoài cơ quan một bữa cơm thì được cấp 0,40đ.

Nếu đi bằng xe đạp tự (lên huyện, tỉnh) được hưởng phụ cấp ăn dọc đường như người đi bộ (thí dụ: đoạn đường phải đi bộ một ngày và phải ăn cơm ở ngoài cơ quan cả hai bữa, nếu đi xe đạp tự chỉ mất nửa ngày và chỉ ăn cơm ngoài một bữa thì cũng được hưởng phụ cấp ăn dọc đường 0,80đ như người đi bộ).

- Được cấp giấy mực, tài liệu dùng cho học tập.

Nữ trưởng trạm bưu điện xã, bưu tá xã có con nhỏ dưới 3 tuổi mang theo trong thời gian dự lớp học hoặc dự hội nghị được gửi con vào nhà trẻ, nhóm trẻ của cơ quan hoặc nhà trẻ, nhóm trẻ gần nhất.

III. CHẾ ĐỘ KHI ỐM ĐAU, SINH ĐÉ, CHẾT

A. Chế độ khi ốm đau:

Trưởng trạm bưu điện xã, bưu tá xã khi ốm đau hoặc sức khỏe giảm sút được khám chữa bệnh, nằm điều trị ở bệnh xá, bệnh viện, nơi an dưỡng, được hưởng các chế độ bồi dưỡng thuốc men và phải trả tiền ăn như cán bộ, công nhân viên Nhà nước.

Trường hợp ở xa bệnh xá, bệnh viện khi đi khám, chữa bệnh phải đi bằng tàu, xe thì được cấp tiền tàu, xe theo giá vé thực chi.

Thời gian nằm điều trị ở bệnh xá, bệnh viện được hưởng 100% thù lao hàng tháng, nhưng tối đa không quá ba tháng kể từ ngày điều trị; kể từ tháng thứ tư nếu vẫn nằm điều trị thì không được hưởng thù lao hàng tháng nữa.

B. Chế độ khi sinh đẻ:

Nữ trưởng trạm bưu điện xã, bưu tá xã nếu sinh đẻ ở gia đình hoặc ở trạm hộ sinh xã, trạm y tế xã được trợ cấp sinh đẻ 7 đồng một lần và được hưởng bồi dưỡng thuốc men (nếu có). Nếu sinh đẻ ở bệnh xá, bệnh viện được hưởng chế độ bồi dưỡng thuốc men như khi ốm đau và không được hưởng trợ cấp sinh đẻ 7 đồng nữa.

Thời gian nghỉ để là hai tháng được hưởng 100% thù lao hàng tháng; sau hai tháng nghỉ để này, nếu vì con ốm yếu chưa tiếp tục công tác được có giấy chứng nhận của y sĩ, bác sĩ phải nghỉ thêm, thì trong thời gian nghỉ thêm chỉ được hưởng thù lao thêm một tháng nữa; kể từ tháng thứ tư vẫn tiếp tục nghỉ thì không được hưởng thù lao.

C. Chế độ trợ cấp khi chết:

Trường trạm bưu điện xã, bưu tá xã khi chết được trợ cấp như sau:

- Chết ở bệnh xá, bệnh viện hoặc chết trong khi đi công tác xa gia đình được trợ cấp 100 đồng;

- Chết ở gia đình hoặc chết ở trạm y tế xã, hộ sinh xã được trợ cấp 50 đồng.

Đối với các tỉnh từ Quảng Nam - Đà Nẵng trở vào ở những nơi thương nghiệp chưa tổ chức bán áo quan theo giá chỉ đạo thì có thể xét trợ cấp thêm một phần để mua áo quan như quy định tại thông tư số 196-BT ngày 8-9-1977 của Phủ thủ tướng.

IV. CHẾ ĐỘ GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH KHI GẶP KHÓ KHĂN

Theo quyết định số 130-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ và công văn số 293-TC ngày 5-10-1977 của Ban tổ chức của Chính phủ thì trường trạm bưu điện xã, bưu tá xã cũng được áp dụng chế độ trợ cấp khi gia đình gặp khó khăn túng thiếu, cụ thể là:

- Trong thời gian đi học, vì ốm đau, gia đình gặp khó khăn túng thiếu đột xuất được Ủy ban nhân dân xã, hợp tác xã săn sóc, giúp đỡ thiết thực, như bố trí công việc thích hợp với sức khỏe và hoàn cảnh gia đình, nếu vẫn còn có khó khăn ở mức phải trợ cấp thì Ủy ban nhân dân xã xác nhận, bưu điện huyện đề nghị lên bưu điện tỉnh xét trợ cấp mỗi năm hai lần, mỗi lần không quá 60 đồng.

- Trường hợp vì phải bảo đảm công tác của bưu điện hoặc gia đình gặp khó khăn, mặc dầu gia đình đã cố gắng lao động nhưng vẫn thiếu lương thực thì hợp tác xã nông nghiệp cần điều hòa lương thực để đảm bảo mức ăn bình quân trong hợp tác xã.

V. CHẾ ĐỘ ĐẠI NGỘ KHI GIÀ YẾU NGHỈ VIỆC

Trường trạm bưu điện xã có đủ các điều kiện về tuổi đời, về thời gian công tác, khi già yếu nghỉ việc được hưởng chế độ trợ cấp thường xuyên hàng tháng là 12 đồng theo quy định tại quyết định số 150-CP ngày 20-6-1975 của Hội đồng Chính phủ (do thông tư liên bộ Tài chính - Tổng cục Bưu điện hướng dẫn cụ thể).

VI. CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC

Do đặc điểm của công tác bưu điện phải thường xuyên phục vụ yêu cầu về thông tin liên lạc của các cơ quan, đoàn thể trong xã, các cơ quan Nhà nước đóng tại địa phương và nhân dân, nên trường trạm bưu điện xã được giảm một nửa số ngày công đóng góp ở xã và hợp tác xã như quy định tại thông tư số 4-LĐTT ngày 13-3-1974 của Bộ Lao động.

VII. KINH PHÍ

Mọi chi phí nói ở mục I, II, III, IV đều do bưu điện đài thọ và tính vào giá thành (điều khoản chi về bưu chính xã).

Để thực hiện nghiêm chỉnh thông tư này, giám đốc các bưu điện tỉnh, thành cần tăng cường củng cố các trạm bưu điện xã theo tinh thần chỉ thị số 8-CT ngày 27-5-1978 của Tổng cục (trừ những nơi đã thực hiện cải tiến tổ chức bưu điện địa phương theo quyết định số 93-CP ngày 5-5-1972 của Hội đồng Chính phủ), phải căn cứ vào tình hình địa dư, khối lượng công việc để xác định hợp lý số lượng bưu tá của mỗi xã, đồng thời làm tốt công tác bồi dưỡng nghiệp vụ cho nhân viên bưu điện xã để trạm bưu điện xã làm tốt nhiệm vụ đã quy định trong thông tư số 5-LB ngày 10-1-1962 của liên Bộ Tổng cục Bưu điện - Nội vụ - Tài chính.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 10 năm 1978, những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 1978

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Bưu điện

Tổng cục phó

VŨ VĂN QUÝ